|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN**TRƯỜNG TH VÀ THCS XÃ NA Ư** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số: /QC-CK |  *Na Ư, ngày tháng 8 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành quy chế công khai trong lĩnh vực giáo dục**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS XÃ NA Ư**

*Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Thực hiện công văn số 1882/SGDĐT-KTQLCLGD ngày 25 tháng 9 năm 2018 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Thực hiện Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022, của Uỷ ban nhân dân huyện Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023, đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;*

*Căn cứ Điều 11, điều lệ trường trung học cơ sở, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng;*

*Xét đề nghị của Ban giám hiệu nhà trường ;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Ban hành kèm theo quyết định này quy chế công khai trong lĩnh vực giáo dục, năm học 2022 - 2023; (có quy chế kè theo)

 **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế.

 **Điều 3**. Các cá nhân, các tổ chuyên môn, các tổ chức cá nhân khi đến làm việc với nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GD&ĐT (báo cáo);- CBGV, NV trong toàn trường (thực hiện);- Lưu KT, TQ. | **HIỆU TRƯỞNG**  |

**QUY CHẾ CÔNG KHAI**

**TRONG TRƯỜNG TH&THCS XÃ NA Ư**
**Chương I**
**QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

 Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục - trường TH&THCS xã Na Ư.

 **Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai**

 1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

 2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

 **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai**

 1. Việc thực hiện công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

 2. Thông tin được công khai tại nhà trường và trên các trang thông tin điện tử theo quy định trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

**Chương II**

**THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI**

**TRƯỜNG TH&THCS XÃ NA Ư**

 **Điều 4: Nội dung công khai**

 1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

 a) Cam kết chất lượng giáo dục: mức độ Phẩm chất và năng lực, về sức khỏe, năng lực, hành vi mà học sinh sẽ đạt được sau mỗi lớp học, chương trình giáo dục mà cơ sở tuân thủ, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường (Theo Biểu mẫu 09).

 b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế: công khai số trẻ em nhóm ghép, số trẻ em học một hoặc hai buổi/ngày, số trẻ em khuyết tật học hòa nhập, số trẻ em được tổ chức ăn tại nhà trường, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu).

 c) Đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch xây dựng và giữ vững nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

 2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

 a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu).

 b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

 Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu).

 Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

 3. Công khai thu chi tài chính:

 a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

 Nhà trường thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

 b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

 c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

 d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

 **Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai**

 1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:

 a) Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 8) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

 b) Niêm yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 8) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

 Bất cứ lúc nào nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

 2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, nhà trường thực hiện công khai như sau:

 a) Đối với học sinh mới tiếp nhận: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi nhà trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

 b) Đối với học sinh đang được giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại nhà trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THIC HIỆN**

 1. Ban giám hiệu nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

 2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra (quy định tại Điều 5 của Quy chế này) và cơ quan chủ quản (nếu có) trước 30 tháng 9 hàng năm.

 3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cơ sở giáo dục (quy định tại Điều 5 của Quy chế này).

 - Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

 -  Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.